

Số: 62/ QC-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 01 năm 2017

**QUY CHẾ PHỐI HỢP**  
**TRONG GIÁM SÁT ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**VÀ ĐIỀU TRA NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

Thời gian gần đây tình hình ngộ độc thực phẩm xảy ra hàng loạt trên toàn quốc nói chung và trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng có chiều hướng gia tăng. Do đó, các biện pháp giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm là một giải pháp cấp thiết. Khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn nhằm ngăn chặn kịp thời không để ngộ độc kéo dài, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của.

Căn cứ Quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu báo cáo về vệ sinh an toàn thực phẩm”;

Căn cứ Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm”;

Căn cứ công văn số 1232/SYT-NVY ngày 16 tháng 9 năm 2011 về việc “Phân cấp quản lý, giám sát các bữa ăn đông người để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm”

Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo phối hợp, phân cấp nhiệm vụ giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm phòng chống ngộ độc thực phẩm và điều tra ngộ độc thực phẩm khi có ngộ độc xảy ra trên địa bàn tỉnh:

1. Sở Y tế.
2. Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm.
3. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh.
4. Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm.
5. Các cơ sở khám chữa bệnh đóng trên địa bàn.
6. Ủy ban nhân dân/ Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố.
7. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.
8. Ủy ban nhân dân/ Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn.

# **I. GIÁM SÁT CÁC BỮA ĂN ĐÔNG NGƯỜI ĐỂ PHÒNG NGỪA NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

## **1. Trạm y tế xã, phường, thị trấn:**

- Tham mưu cho UBND xã huy động các ban ngành đoàn thể, các thôn trưởng, tổ trưởng dân phố, y tế thôn bản, y tế tổ dân phố thường xuyên, kịp thời nắm được các bữa tiệc tổ chức trong địa phương có nhiều người tham dự để có kế hoạch triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm phòng tránh NĐTP. Đồng thời Trạm y tế xã có trách nhiệm thống kê báo cáo (hàng tháng, quý, năm) cho Trung tâm y tế huyện.

- Thống kê, quản lý các cơ sở chuyên nấu thuê phục vụ cho các bữa tiệc, liên hoan; có kế hoạch tổ chức tập huấn kiến thức VSATTP, kiểm tra sức khỏe hàng năm cho các đối tượng này.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhân dân về vệ sinh ăn uống, vệ sinh chế biến thực phẩm, cách phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát theo quy trình hướng dẫn từ khâu đầu đến khâu cuối ở các bữa ăn đông người (dưới 500 người ăn). Nếu bữa ăn có số lượng trên 500 người phải báo cáo Trung tâm y tế huyện để phối hợp giám sát.

## **2. Trung tâm y tế, Đội y tế dự phòng các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với phòng Y tế.**

Có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với các Trạm y tế xã trên địa bàn kiểm tra giám sát theo quy trình hướng dẫn từ khâu đầu đến khâu cuối ở các bữa tiệc cỗ, liên hoan có từ 500 đến 1.000 người ăn. Nếu bữa ăn có số lượng người trên 1.000 phải báo cáo Chi Cục ATVSTP để phối hợp giám sát.

## **3. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

- Phối hợp với Đội y tế dự phòng các huyện; các Trạm y tế xã kiểm tra giám sát ở các bữa ăn đông người có trên 1.000 người ăn, đồng thời báo cáo Sở y tế để có chỉ đạo thêm.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra giám sát ở các lễ hội, các bữa ăn đông người có tính chất đặc biệt, đặc thù (như các bữa ăn của các Đoàn Ngoại giao, các vị lãnh đạo...)

Trong quá trình kiểm tra, giám sát các bữa ăn đông người, yêu cầu cán bộ y tế phải lập biên bản làm việc, ghi rõ những hướng dẫn của cán bộ y tế, những việc cần

thực hiện của Ban tổ chức các bữa ăn đông người, những thỏa thuận giữa 2 bên, bên kiểm tra giám sát và bên tổ chức bữa ăn đông người.

Biên bản cần phải được lập thành 2 - 3 bản, có ký xác nhận sự đồng ý của các bên liên quan.

Cán bộ y tế xã trên địa bàn có tổ chức các bữa ăn đông người phải có trách nhiệm giám sát tình hình ít nhất 24 giờ sau khi các bữa tiệc, cỗ, liên hoan kết thúc nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời nếu có NĐTP xảy ra.

#### **4. Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm.**

Phối hợp kiểm nghiệm mẫu khi có đề xuất và yêu cầu của các đoàn kiểm tra giám sát.

## **II. ĐIỀU TRA, XỬ LÝ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM VÀ CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN QUA THỰC PHẨM**

### **2.1. Sở Y tế:**

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan trực thuộc Sở Y tế triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và các bệnh truyền qua thực phẩm, đặc biệt các bệnh có thể gây dịch theo hướng dẫn của cấp trên.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo tuyên dưới thực hiện công tác phòng ngừa, khắc phục NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thực hiện các báo cáo nhanh và báo cáo tổng hợp tình hình NĐTP về Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên 30 người mắc, báo cáo cho Ban chỉ đạo ATVSTP tỉnh để kịp thời chỉ đạo Ban chỉ đạo các cấp xử lý, khắc phục triệt để nguyên nhân gây ngộ độc.

### **2.2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:**

- Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm phải là đầu mối, là đơn vị chủ lực trực tiếp tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến ngộ độc thực phẩm, Tìm nguyên nhân gây ngộ độc, cắt đứt nguồn lây, hạn chế số người bị ngộ độc thực phẩm và hạn chế đến mức thấp nhất thương vong về người.

- Báo cáo kịp thời đến Giám đốc và Phó giám đốc Sở Y tế phụ trách lĩnh vực theo cách nhanh nhất, sau đó báo cáo bằng văn bản một cách kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng, Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm và các đơn vị liên quan tổ chức giám sát và đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, thực hiện lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm điều tra nguyên nhân gây ngộ độc, để có biện pháp phòng ngừa những ngộ độc tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

- Triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

### **2.3. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh:**

Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn. Tổ chức điều tra nguyên nhân, các yếu tố liên quan đến các bệnh truyền qua thực phẩm có thể xảy ra, lấy mẫu phân xét nghiệm để tìm nguyên nhân gây ngộ độc và báo cáo kết quả xét nghiệm nhanh cho Sở Y tế.

### **2.4. Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm:**

Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn, nhận mẫu thực phẩm xét nghiệm bất cứ thời gian nào trong ngày khi có yêu cầu và trả lời kết quả nhanh cho Sở Y tế để có hướng chỉ đạo giải quyết.

### **2.5. Các cơ sở khám chữa bệnh đóng trên địa bàn (kể cả các cơ sở khám chữa bệnh của các Bộ, ngành TW và tư nhân):**

- Khi có nghi ngờ ca ngộ độc thực phẩm vào viện, đơn vị phải báo cáo ngay cho Sở Y tế, Chi cục ATVSTP, Trung tâm y tế trên địa bàn để phối hợp điều tra, lấy mẫu phân xác định nguyên nhân gây ngộ độc và xử lý môi trường.

- Tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời, không để trường hợp tử vong nào xảy ra.

### **2.6. Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố:**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm theo đường dẫn của cấp trên; hướng dẫn đơn đốc, giám sát các trạm y tế xã/phường/thị trấn thực hiện.

- Tham mưu cho UBND huyện/thị xã/thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo tuyến dưới thực hiện công tác phòng ngừa, khắc phục NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Khi ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn, báo cáo ngay cho Ban chỉ đạo ATVSTP huyện/thị xã/thành phố để kịp thời có chỉ đạo xử lý, giải pháp khắc phục triệt để nguyên nhân gây ngộ độc.

## **2.7. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố:**

- Giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, điều tra nguyên nhân, triển khai các biện pháp phòng ngừa và xử lý các trường hợp NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm tại cơ sở.

- Chỉ đạo việc tổ chức cấp cứu, điều trị, điều tra, xử lý NĐTP trên địa bàn. Báo cáo nhanh và báo cáo tổng hợp tình hình về VSATTP và NĐTP trên địa bàn về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

## **2.8. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn:**

Giám sát, phát hiện kịp thời và báo cáo UBND xã/phường/thị trấn đồng thời báo cáo tuyến trên tình trạng ô nhiễm thực phẩm, các trường hợp NĐTP và bệnh truyền qua thực phẩm, giúp tuyến trên điều tra nguyên nhân NĐTP.

## **III. THỐNG KÊ, BÁO CÁO NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

Tất cả các đơn vị y tế thực hiện báo cáo về VSATTP theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006 về việc Ban hành qui định chế độ báo cáo và mẫu báo cáo về vệ sinh an toàn thực phẩm, cụ thể:

### **3.1. Khai báo ngộ độc thực phẩm**

- Khi bị NĐTP hoặc phát hiện NĐTP, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khai báo ngay cho cơ sở Y tế gần nhất (Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; Phòng Y tế hoặc Trung tâm Y tế dự phòng huyện, thị xã, thành phố); Nội dung khai báo theo Mẫu 1 của quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006.

- Các cơ sở y tế báo cáo ngay cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Ủy ban nhân dân địa phương để có biện pháp phòng ngừa, khắc phục kịp thời; Chi cục ATVSTP báo cáo cho Sở y tế, Cục ATVSTP, Viện Pasteur. Nội dung khai báo theo Mẫu 2 của quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006.

### **3.2. Báo cáo khẩn**

Bất kỳ vụ NĐTP nào (có ít nhất 2 người mắc), các cơ quan Y tế nơi xảy ra ngộ độc thực phẩm phải báo cáo khẩn bằng điện thoại cho cơ quan Y tế cấp trên trực tiếp. Báo cáo theo Mẫu 2 ban hành kèm theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006.(chậm nhất 24 giờ kể từ khi phát hiện) .

### **3.3. Báo cáo khẩn cấp**

Đối với vụ NĐTP hàng loạt (từ 50 người mắc trở lên) hoặc vụ NĐTP có 1 người tử vong, các cơ quan Y tế nơi xảy ra ngộ độc thực phẩm đều phải báo cáo khẩn cấp (báo cáo ngay bằng phương thức nhanh nhất) cho cơ quan Y tế cấp trên

trực tiếp và báo cáo vượt cấp về Cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006

### **3.4. Báo cáo trong quá trình xảy ra ngộ độc**

Trong quá trình xảy ra NĐTP, các cơ quan Y tế nơi xảy ra NĐTP phải duy trì báo cáo hàng ngày theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006.

### **3.5. Báo cáo kết thúc vụ ngộ độc**

Khi vụ NĐTP đã kết thúc, các cơ quan Y tế nơi xảy ra ngộ độc thực phẩm phải báo cáo với cơ quan Y tế cấp trên trực tiếp khi có ít nhất 2 người mắc và báo cáo vượt cấp về Cục An toàn vệ sinh thực phẩm khi có từ 50 người mắc trở lên hoặc có ít nhất 1 người chết theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006.

### **3.6. Báo cáo thống kê về ngộ độc thực phẩm**

Trạm Y tế xã, Phòng Y tế huyện, Trung tâm y tế huyện và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh phải lập sổ thống kê NĐTP theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 09/01/2006.

Đề nghị Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố phổ biến qui chế phối hợp này đến các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

(Đính kèm qui chế các mẫu báo cáo ngộ độc thực phẩm)./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- TTYT Dự phòng tỉnh;
- TT Kiểm nghiệm Thuốc-MP-TP;
- Các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Nam Hùng**

## Mẫu 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-BYT  
ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU KHAI BÁO NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

(Dùng cho tổ chức, cá nhân khai báo  
với cơ quan y tế khi bị ngộ thực phẩm hoặc phát hiện ngộ độc thực phẩm)

Kính gửi: .....

<b>1. Người khai báo:</b>		Ngày .....tháng.....năm.....	
- Họ và tên:			
- Địa chỉ:		Điện thoại:	
<b>2. Họ và tên người bị ngộ độc (hoặc đơn vị):</b>			
Tuổi:	Giới:	Nghề nghiệp:	
Địa chỉ:		Điện thoại:	
Số người bị ngộ độc:		Tổng số đã ăn uống:	
<b>3. Phát bệnh:</b> ..... giờ.....ngày.....tháng.....năm.....			
<b>4. Thực phẩm gây ngộ độc:</b>			
<b>5. Nguồn gốc thực phẩm gây ngộ độc (cơ sở nguyên nhân):</b>			
<b>6. Địa điểm ăn uống:</b>			
<b>7. Tình trạng hiện tại:</b> .... giờ..... ngày.....tháng .....năm.....			
- Khởi bệnh:			
- Cấp cứu tại viện:			
- Nằm tại nhà:			
- Chết:			
<b>8. Kiến nghị:</b>			

Ký, ghi rõ họ tên

**Mẫu 2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-BYT  
ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Đơn vị: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Điện thoại: .....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Fax: .....

Báo cáo lần thứ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm 200....

**PHIẾU BÁO CÁO VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

(Dùng cho báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến)

**Kính gửi:** .....

<b>1. Đơn vị, địa phương xảy ra ngộ độc:</b>	- Địa chỉ: .....					
	- Thời gian xảy ra NDTP: ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....					
<b>2. Thức ăn nguyên nhân</b>						
<b>3. Bữa ăn nguyên nhân:</b>						
<b>4. Địa điểm ăn uống:</b> (Đánh dấu chéo (x) vào các ô)	1. Gia đình <input type="checkbox"/>	4. Bếp ăn tập thể <input type="checkbox"/>	7. Bếp ăn trường học <input type="checkbox"/>			
	2. Nhà hàng <input type="checkbox"/>	5. Khách sạn <input type="checkbox"/>	8. Thức ăn đường phố <input type="checkbox"/>			
	3. Nhà trẻ <input type="checkbox"/>	6. Đám cưới/giỗ <input type="checkbox"/>	9. Khác <input type="checkbox"/>			
<b>5. Cơ sở nguyên nhân:</b>						
<b>6. Triệu chứng lâm sàng chính</b> (Đánh dấu chéo (x) vào các ô):	1. Buồn nôn <input type="checkbox"/>	5. Đau đầu <input type="checkbox"/>	9. Sốt <input type="checkbox"/>			
	2. Nôn <input type="checkbox"/>	6. Chóng mặt <input type="checkbox"/>	10. Khó thở <input type="checkbox"/>			
	3. Đau bụng <input type="checkbox"/>	7. Co giật <input type="checkbox"/>	11. Tím tái <input type="checkbox"/>			
	4. Ỉa chảy <input type="checkbox"/>	8. Liệt <input type="checkbox"/>	12. Khác <input type="checkbox"/>			
<b>7. Căn nguyên:</b>						
<b>8. Tình hình kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm</b> (Đánh dấu chéo (x) vào các ô):	Bệnh phẩm từ người mắc	Bệnh phẩm từ người lành	Thực phẩm	Dụng cụ, đồ đựng, bao gói	Khác	
	<b>Có</b> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	<b>Không</b> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<b>9. Số người ăn, số mắc, số chết:</b>			0 – 4 tuổi	5 – 14 tuổi	15 - 49 tuổi	≥50 tuổi
						<b>CỘNG G</b>



	1. Tổng số người ăn	.....	.....	.....	.....	.....
	2. Tổng số người mắc	....	....	....	.....	.
	3. Tổng số người chết	.....	.....	.....	.....	.....
	4. Tổng số đi viện	....	....	....	.....	.
		.....	.....	.....		.....
		....	....	....		.
		.....	.....	.....		.....
		....	....	....		.
<b>10. Người mắc đầu tiên và cuối cùng:</b>	1. Người mắc đầu tiên: .....giờ, ngày.....tháng.....năm.....					
	2. Người mắc cuối cùng: .....giờ, ngày.....tháng.....năm.....					
<b>11. Thời gian kết thúc vụ NDTP:</b>	Ngày .....tháng.....năm.....					
<b>12. Kiến nghị:</b>						

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*



